

QUYẾT ĐỊNH

Về việc chỉ định tổ chức thử nghiệm

CỤC TRƯỞNG CỤC BẢO VỆ THỰC VẬT

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Quyết định số 928/QĐ-BNN-TCCB ngày 24 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Bảo vệ thực vật;

Căn cứ Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật chất lượng sản phẩm hàng hóa, Nghị định 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành;

Căn cứ Nghị định 108/2017/NĐ-CP ngày 20/9/2017 của Chính phủ về quản lý phân bón;

Căn cứ Biên bản đánh giá ngày 22 tháng 12 năm 2018 và Hồ sơ khắc phục của Trung tâm Kiểm định và Khảo nghiệm thuốc bảo vệ thực vật (BVTV) phía Bắc;

Theo đề nghị của Phòng Kế hoạch,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chỉ định Phòng Kiểm định Chất lượng và dư lượng thuốc BVTV, phòng Khảo nghiệm thuốc BVTV (lĩnh vực Sinh) thuộc Trung tâm Kiểm định và Khảo nghiệm thuốc BVTV phía Bắc (Địa chỉ: Số 149, phố Hồ Đắc Di, phường Quang Trung quận Đống Đa, thành phố Hà Nội; Điện thoại: 0243. 8.513590; Fax: 0243. 5.330205) thực hiện việc thử nghiệm phân bón phù hợp với quy định tại Nghị định 108/2017/NĐ-CP ngày 20 tháng 9 năm 2017 của

Chính phủ về quản lý phân bón. Danh mục các phương pháp thử được chỉ định chi tiết tại phụ lục ban hành kèm theo quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực đến ngày 27 tháng 02 năm 2023.

Điều 3. Phòng Kiểm định Chất lượng và dư lượng thuốc BVTV thuộc Trung tâm Kiểm định và Khảo nghiệm thuốc BVTV phía Bắc có trách nhiệm thực hiện việc thử nghiệm phục vụ quản lý nhà nước khi có yêu cầu, phải tuân thủ các quy định, hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và chịu hoàn toàn trách nhiệm về kết quả đánh giá sự phù hợp do đơn vị mình thực hiện.

Điều 4. Trung tâm Kiểm định và Khảo nghiệm thuốc BVTV phía Bắc và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 1;
- Vụ KHCN & MT, Bộ Nông nghiệp và PTNT (để b/c);
- Bộ KHCN (để biết);
- Trung tâm tin học và thống kê (đăng website);
- Phòng QLBP, TTPC (để phối hợp);
- Phòng HTQT&TT (đăng website Cục BVTV);
- Lưu VT, KH.

CỤC TRƯỞNG



Hoàng Trung

PHỤ LỤC
DANH MỤC CÁC PHƯƠNG PHÁP THỬ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 258 /QĐ-BVTV-KH ngày 20 tháng 5 năm 2019
của Cục Bảo vệ thực vật)

Stt	Tên chỉ tiêu thử nghiệm	Đối tượng phương pháp thử	Khoảng đo /LOQ	Phương pháp thử được chỉ định
1.	Xác định hàm P ₂ O ₅ hữu hiệu	Các loại phân bón	Khoảng đo ≥ 0,1%	TCVN 8559:2010
2.	Xác định hàm lượng K ₂ O hữu hiệu	Các loại phân bón	Khoảng đo ≥ 0,1%	TCVN 8560:2018
3.	Xác định hàm lượng Mg	Các loại phân bón	LOQ: 4 mg/kg	TCVN 9285:2018
4.	Xác định hàm lượng S	Các loại phân bón	Khoảng đo ≥ 0,1%	TCVN 9296:2012
5.	Xác định hàm lượng Fe	Các loại phân bón	LOQ: 20 mg/kg	TCVN 9283:2018
6.	Xác định hàm lượng Cu	Các loại phân bón	LOQ: 4 mg/kg	TCVN 9286:2018
7.	Xác định hàm lượng Mn	Các loại phân bón	LOQ: 7,5 g/kg	TCVN 9288:2012
8.	Xác định hàm lượng Zn	Các loại phân bón	LOQ: 10 mg/kg	TCVN 9289:2012
9.	Xác định hàm lượng clorua hòa tan	Các loại phân bón	Khoảng đo ≥ 1%	TCVN 8558:2010
10.	Xác định hàm lượng Axit Humic	Các loại phân bón	Khoảng đo ≥ 1%	TCVN 8561:2010
11.	Xác định hàm lượng Axit Fulvic	Các loại phân bón	Khoảng đo ≥ 1%	TCVN 8561:2010
12.	Xác định Carbon hữu cơ tổng số	Các loại phân bón	Khoảng đo ≥ 0,01%	TCVN 9294:2012
13.	Xác định hàm lượng C/N	Các loại phân bón	-	C: TCVN 9294:2012 N: TCVN 8557:2010
14.	Xác định pH	Các loại phân bón	-	AOAC 973.04 (2010)
15.	Xác định tỷ trọng	Phân bón dạng lỏng	-	Ref TCVN 3731: 2007
16.	Ngoại quan	Phân Urê	-	TCVN 2619:2014
17.		Phân supe phosphat đơn	-	TCVN 4440:2018
18.	Cỡ hạt	Các loại phân bón	-	TCVN 4853:1989
19.	Xác định hàm lượng Pb	Các loại phân bón	Nhiệt điện LOQ: 0,2 mg/kg Ngọn lửa: LOQ: 20 mg/kg	TCVN 9290:2018

Stt	Tên chỉ tiêu thử nghiệm	Đối tượng phương pháp thử	Khoảng đo /LOQ	Phương pháp thử được chỉ định
20.	Xác định hàm lượng Cd	Các loại phân bón	Nhiệt điện LOQ: 0,1mg/kg Ngọn lửa: LOQ: 4 g/kg	TCVN 9291:2018
21.	Xác định hàm lượng As	Các loại phân bón	LOQ: 0,2 mg/kg	TCVN 11403: 20016
22.	Xác định axit tự do	Các loại phân bón	Khoảng đo $\geq 0,01\%$	TCVN 9292:2012
23.	Xác định hàm lượng Thiourea bằng sắc ký lỏng cao áp	Các loại phân bón	Khoảng đo $\geq 0,1\%$	TCCS 739:2019/BVTV
24.	Xác định hàm lượng Ethephon	Các loại phân bón	LOQ: 1 mg/kg	TCNB 02:2018/PB
25.	Xác định hàm lượng NAA	Các loại phân bón	LOQ: 0,3 mg/kg	TCNB 04:2018/PB
26.	Xác định hàm lượng NBA	Các loại phân bón	LOQ: 0,5 mg/kg	TCNB 05:2018/PB
27.	Xác định Vitamin B1	Các loại phân bón	LOQ: 4 mg/kg	TCNB 06:2018/PB
28.	Xác định Vitamin B2	Các loại phân bón	LOQ: 10 mg/kg	TCNB 07:2018/PB
29.	Xác định Vitamin B3	Các loại phân bón	LOQ: 5 mg/kg	TCNB 08:2018/PB
30.	Xác định Vitamin B5	Các loại phân bón	LOQ: 10 mg/kg	TCNB 09:2018/PB
31.	Xác định Vitamin B6	Các loại phân bón	LOQ: 5 mg/kg	TCNB 10:2018/PB
32.	Xác định Vitamin B9	Các loại phân bón	LOQ: 2 mg/kg	TCNB 11:2018/PB
33.	Xác định Vitamin B12	Các loại phân bón	LOQ: 5 mg/kg	TCNB 12:2018/PB
34.	Phát hiện và định lượng E.Coli giả định	Các loại phân bón	LOD: 3 MPN/g(ml)	Ref TCVN 6846:2007